TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bán án số: 91/2017/HNGĐ – ST.
Ngày: 28 – 9 – 2017.
V/v: "Không công nhận vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Văn Đoan**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Minh và bà Ngô Thị sửu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiệu - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố H.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017. Tại Hội trường xét xử số 3 - Tòa án nhân dân thành phố H. Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 415/2017/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 về việc: *"Không công nhận vợ chồng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2017/QĐXX - ST ngày 24/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/ 2017/QĐHPT - TA ngày 14/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**. Sinh năm: 1969.

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 12^{B} khu 2^{A}, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa

- *Bị đơn:* Anh **Đàm Quang H**. Sinh năm: 1969.

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 12^{B} khu 2^{A}, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên tòa (Đã tống đạt trực tiếp và niêm yết các quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Tôi và anh Đàm Quang H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào ngày 08/10/1989 tôi và anh Đàm Quang H về chung sống với nhau như vợ chồng và không đi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được mấy tháng đầu sau đám cưới. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống luôn bất

đồng cho nên vợ chồng thường xuyễn đánh cải chửi nhau, một phần do anh Đàm Quang H cục cằn, thô lỗ, bảo thủ và thường xuyên uống rượu say về gây sự chửi bới đánh đập tôi, rất nhiều lần tôi đã bế con bỏ về nhà ngoại ở, anh H lên xin lỗi tôi sau đó tôi lại về chung sống với anh H và anh H hứa sẽ sửa chữa thay đổi tính nét. Khi tôi đưa con về chung sống với anh Đàm Quang H được một thời gian ngắn anh H lại uống rượu vào gây sự, chửi bới đánh đập mẹ con tôi và thời gian đầu năm 2017 anh H rượu chè say sỉn suốt ngày về gây sự, chửi, đánh đập và đuổi mẹ con tôi ra khỏi nhà và tôi đã phải về nhà bố mẹ đẻ tôi ở từ tháng 4/ 2017 cho đến nay. Hiện tại tôi và anh Đàm Quang H đã sống ly thân với nhau trong thời gian đó không ai quan tâm đến đời sống riêng của nhau. Nay xét thấy tình cảm giữa tôi và anh Đàm Quang H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được tôi đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa tôi và anh Đàm Quang H.

Về con chung: tôi và anh Đàm Quang H sinh được 01 con chung Đàm Thị H sinh ngày 21/7/1990. Hiện nay con chung đã trưởng thành lập gia đình riêng nên không đề cập Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi và anh Đàm Quang H có tài sản chung, chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Tôi và anh Đàm Quang H không vay nợ tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Tôi nhận nộp cả án phí sơ thẩm.

Bị đơn: anh Đàm Quang H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần song anh Đàm Quang H không tuân thủ pháp luật, không đến tòa án để hòa giải, nên Tòa án làm đầy đủ các thủ tục và đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật đối với anh Đàm Quang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Quang H được tự do tìm hiểu và tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 cho đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền . Như vậy việc kết hôn của hai bên không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý, Nay chị Nguyên Thị T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa chị và anh Đàm Quang H và giải quyết về việc nuôi con chung giữa hai bên là phù hợp với các quy định tại Điều 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, nên được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Quang H sinh được 01 con chung Đàm Thị H sinh ngày 21/7/1990 . Hiện đã trưởng thành lập gia đình riêng nên không đề cập Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Đàm Quang H có tài sản chung, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Chị và anh H không vay nợ cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 266,217,273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngà 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đàm Quang H.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm (Đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001181 ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại Chi cực Thi hành án dân sự thành phố H)

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng anh Đàm Quang H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án đã được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THA dân sự TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Đoan